

## BÀI 1: CÁC CẤP TỔ CHỨC CỦA THỂ GIỚI SỐNG: 2B + 1H

<NB>Cấp tổ chức cao nhất của thể giới sống là

<\$>Cơ quan.

<\$>Quần xã.

<\$>Quần thể.

<\$>**Sinh quyển.**

<NB>Các cấp tổ chức sống **không** có đặc điểm chung nào sau đây?

<\$>Hệ thống mở.

<\$>Liên tục tiến hóa.

<\$>**Không theo nguyên tắc thứ bậc.**

<\$>Có khả năng tự điều chỉnh.

<TH>Sự sống của thể giới sinh vật được tiếp diễn liên tục là nhờ

<\$>khả năng cảm ứng đặc biệt của sinh vật.

<\$>khả năng tự điều chỉnh cân bằng nội môi.

<\$>khả năng tiến hoá thích nghi với môi trường sống.

<\$>**sự truyền thông tin trên ADN từ tế bào này sang tế bào khác, từ thế hệ này sang thế hệ khác.**

## BÀI 2: CÁC GIỚI SINH VẬT: 2B + 2H

<NB>Đơn vị phân loại nhỏ nhất trong sinh giới là

<\$>chi.

<\$>bộ.

<\$>giới.

<\$>**loài.**

<NB>Tảo là những sinh vật được xếp vào giới nào sau đây?

<\$>Giới Động vật.

<\$>Giới Thực vật.

<\$>Giới Khởi sinh.

<\$>**Giới Nguyên sinh.**

<TH>Những giới sinh vật nào dưới đây có các sinh vật nhân thực?

<\$>Giới Nguyên sinh, giới Thực vật, giới Động vật, giới Khởi sinh.

<\$>Giới Khởi sinh, giới Thực vật, giới Động vật, giới Nấm.

<\$>**Giới Nguyên sinh, giới Thực vật, giới Động vật, giới Nấm.**

<\$>Giới Nấm, giới Thực vật, giới Động vật, giới Khởi sinh.

<TH>Phát biểu nào dưới đây **sai**?

<\$>Giới Nguyên sinh gồm những sinh vật đơn bào hoặc đa bào, sống tự dưỡng hoặc dị dưỡng.

<\$>Giới Nấm gồm những sinh vật đơn bào hoặc đa bào, sống dị dưỡng.

<\$>Giới Thực vật gồm những sinh vật sống tự dưỡng, có khả năng cảm ứng chậm.

<\$>**Giới Động vật gồm những sinh vật sống tự dưỡng, phản ứng nhanh và có khả năng di chuyển.**

## BÀI 3: CÁC NGUYÊN TỐ HÓA HỌC VÀ NƯỚC: 1B + 2H

<NB>Nguyên tố nào sau đây thuộc nhóm nguyên tố vi lượng?

<\$>**Đồng.**

<\$>Nitơ.

<\$>Oxi.

<\$>Hiđro.

<TH>Nước **không** có vai trò nào sau đây đối với tế bào?

<\$>Môi trường của các phản ứng sinh hóa.

<\$>Thành phần cấu tạo của tế bào.

<\$>Dung môi hòa tan các chất.

<\$>**Tham gia vào quá trình chuyển hóa năng lượng để duy trì sự sống.**

<TH>Các nguyên tố vi lượng thường tham gia vào cấu tạo nên

<\$>các đại phân tử hữu cơ, vitamin.

<\$>**vitamin, enzim.**

<\$>protein, lipit, axit nucleic.

<\$>protein, lipit, axit nucleic, vitamin.

## BÀI 4: CACBOHIDRAT VÀ LIPIT: 2B + 2H

<NB>Thành phần hóa học của cacbohidrat **không** có nguyên tố nào dưới đây?

<\$>O.

<\$>C.

<\$>H.

<\$>**N.**

<NB>Loại lipit nào dưới đây được hình thành do một phân tử glixêrôl liên kết với 3 axit béo?

<\$>**Mỡ.**

<\$>Phôtlipit.

<\$>Stêrôit.

<\$>Vitamin A.

<TH>Dãy cacbohidrat nào sau đây được cấu tạo từ hai phân tử đường đơn?

<\$>Glucôzơ, galactôzơ.

<\$>Glucôzơ, lactôzơ.

<\$>Fructôzơ, galactôzơ.

<\$>**Mantôzơ, saccarôzơ.**

<TH>Loại lipit nào dưới đây có chức năng chính là dự trữ năng lượng cho tế bào và cơ thể?

<\$>**Mỡ.**

<\$>Phôtlipit.

<\$>Carôtenôit.

<\$>Vitamin D.

## BÀI 5: PROTEIN: 2B + 1H

<NB>Trình tự sắp xếp đặc thù của các axit amin trong chuỗi pôlipeptit tạo nên prôtêin có cấu trúc bậc

<\$>3.

<\$>**1.**

<\$>2.

<\$>4.

<NB>Loại prôtêin nào sau đây có chức năng xúc tác cho các phản ứng sinh hóa?

<\$>Hêmôglobin.

<\$>**enzim.**

<\$>Cazêin (prôtêin sữa).

<\$>Kháng thể.

<TH>Hàng ngày, chúng ta phải ăn nhiều protein từ các loại thực phẩm khác nhau để cung cấp đủ

<\$>**các loại axitamin khác nhau.**

<\$>các loại đường khác nhau.

<\$>các loại axit béo khác nhau.

<\$>các nucleotit tự do khác nhau.

## BÀI 6: AXIT NUCLEIC: 1B

<NB>Phân tử ADN **không** có loại nuclêôtit nào sau đây?

<\$>A.

<\$>**U.**

<\$>G.

<\$>X.

## BÀI 7: TẾ BÀO NHÂN SƠ: 2B + 1H

<NB>Cấu tạo chung của tế bào nhân sơ bao gồm 3 thành phần chính là

<\$>thành tế bào, màng sinh chất, nhân.

<\$>thành tế bào, tế bào chất, nhân.

<\$>màng sinh chất, thành tế bào, vùng nhân.

<\$>**màng sinh chất, tế bào chất, vùng nhân.**

<NB>Thành phần hóa học cấu tạo nên màng sinh chất của tế bào nhân sơ là

<\$>peptidoglican.

<\$>phospholipit và prôtêin.

<\$>xilic.

<\$>kitin.

<TH>Cho các đặc điểm sau:

(a) Cấu tạo đơn giản, chưa có nhân hoàn chỉnh.

(b) Chứa một phân tử ADN dạng hở.

(c) Không có các bào quan có màng bao bọc.

Số đặc điểm **không** đúng đối với tế bào nhân sơ là

<\$>1.

<\$>2.

<\$>3.

<\$>0.

**Câu 1:** Trình bày cấu tạo và phân loại Cacbohydrat? Mỗi loại cho ví dụ kèm theo? (1,0 điểm)

**Câu 3:** Em hãy nêu vai trò của giới thực vật đối với con người và hệ sinh thái, để thấy rõ tầm quan trọng của bảo vệ rừng và trồng rừng.

- Cung cấp thức ăn cho giới động vật.
- Cung cấp lương thực, thực phẩm, gỗ, dược liệu cho con người.
- Điều hòa khí hậu, hạn chế xói mòn, sụt lở, hạn hán, giữ nguồn nước ngầm.
- Có vai trò quan trọng trong hệ sinh thái.